

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 6 - 2020
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quyền

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Thuộc trường hợp kiểm sát viên không tham gia.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Kim H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 165 Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Ông Han M, sinh năm 1970

Địa chỉ: 02 W dr K.O K2L 2C9 Canada

(Bà H, ông M đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện bà Lê Kim H trình bày:

Năm 2014, bà quen biết ông Han M qua mai mối, quá trình tìm hiểu ông bà nảy sinh tình cảm và tiến đến hôn nhân. Năm 2015 ông bà tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang vào ngày 23/7/2015. Sau khi kết hôn, ông M trở về Canada nhưng vẫn thường xuyên liên lạc hỏi thăm bà. Tuy nhiên, thời gian sau giữa bà và ông M xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính cách không hợp nhau nên ông bà không còn liên lạc với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện xin ly hôn với ông Han M.

Nay bà H yêu cầu: Về quan hệ hôn nhân: bà xin được ly hôn với ông Han M. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại văn bản đồng ý ly hôn (có chứng nhận của Đại Sứ Quán) ông Han M trình bày:*

Năm 2014 ông và bà H quen biết nhau qua mai mối, sau quá trình tìm hiểu, ông bà nảy sinh tình cảm và tiến đến hôn nhân, được Ủy Ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 23/7/2015. Sau khi kết hôn ông trở về Canada và làm thủ tục bảo lãnh bà H sang Canada đoàn tụ, thời gian này ông vẫn về Việt Nam thăm bà H. Khoảng cuối năm 2018, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông thống nhất ly hôn với bà Lê Kim H. Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Kim H, bị đơn ông Han M đều có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà Lê Kim H và ông Han M.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Kim H và ông Han M là hôn nhân hợp pháp, thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân tỉnh Kiên Giang là đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân ly hôn: Bà Lê Kim H và ông Han M đều xác định trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông bà sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Kim H và ông Han M hai bên đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng gia đình H phúc. Hiện tại cả bà H và ông M đều xác định không còn tình cảm vợ chồng với nhau và thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống chung vợ chồng của bà Lê Kim H và ông Han M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận Đơn khởi kiện của bà Lê Kim H, công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kim H và ông Han M.

Về con chung, nợ chung, tài sản chung: Bà Lê Kim H và ông Han M đều

xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Lê Kim H phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 37, Điều 81, Điều 82, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Kim H về việc xin ly hôn đối với bị đơn ông Han M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kim H và ông Han M.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Kim H và ông Han M đều xác định không có con chung, tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí: Bà Lê Kim H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003050 ngày 28/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lê Kim H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng ông Han M có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9

Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hường